



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/2022/CV-SMC

TP.HCM, ngày 24 tháng 01 năm 2022

V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình hình
thanh toán gốc, lãi trái phiếu

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HÀ NỘI
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công Ty CP Đầu Tư Thương Mại SMC gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC
- Tên tiếng Anh: SMC Trading Investment Joint Stock Company
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.
- Địa chỉ trụ sở: 396 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002772 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 10 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303522206 ngày 03 tháng 09 năm 2019.
- Vốn điều lệ hiện tại: 609.946.910.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm lẻ chín tỷ chín trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm mười nghìn đồng).
- Lĩnh vực hoạt động chính:



| Mã ngành nghề | Tên ngành nghề kinh doanh |
|--|---|
| 6810 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu. <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản</i> |
| 7710 | Cho thuê xe có động cơ <i>Chi tiết: Cho thuê ô tô</i> |
| 4669 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu <i>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phối thép các loại (không bán buôn phế liệu tại trụ sở)</i> |
| Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam | Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu sắt thép, hàng kim khí, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị xây lắp, thiết bị cơ khí, khung kho nhà xưởng bằng cấu kiện nhôm, thép, inox (không sản xuất tại trụ sở). Xây dựng, lắp đặt công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; sửa chữa nhà ở, trang trí nội ngoại thất. Lắp dự án đầu tư xây dựng. Kinh doanh nhà. Mua bán hàng kim khí điện máy, thực phẩm. Dịch vụ giao nhận, kho vận hàng hóa nội địa và xuất nhập khẩu. |

2. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu: (Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

| STT | Mã trái phiếu | Kỳ hạn | Ngày phát hành | Đồng tiền phát hành | Giá trị phát hành (vnd) | Giá trị đang lưu hành theo mệnh giá (vnd) | Kỳ trả lãi | Lãi suất %/năm | Ngày thanh toán theo kế hoạch | Thanh toán lãi | | | | Thanh toán gốc | | | | |
|-----|---------------|--------|----------------|---------------------|-------------------------|---|-------------|----------------|-------------------------------|-------------------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|
| | | | | | | | | | | Số tiền phải thanh toán (vnd) | Số tiền đã thanh toán | Ngày thanh toán thực tế | Số tiền phải thanh toán | Số tiền đã thanh toán | Ngày thanh toán thực tế | Số tiền phải thanh toán | Số tiền đã thanh toán | Ngày thanh toán thực tế |
| 1 | SMCH2124001 | 3 năm | 02/08/2021 | VND | 1.000.000.000 | 200.000.000.000 | 6 tháng/lần | cố định 8,2 | 02/02/2022 | 8.267.397.260 | | 28/01/2022 | | | | | | |
| 2 | SMCH2126002 | 5 năm | 08/10/2021 | VND | 1.000.000 | 113.450.000.000 | 1 năm/lần | 5,04 | 08/10/2022 | | | | | | | | | |

3. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư: (Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021)

| Loại Nhà đầu tư | Dư nợ đầu kỳ | | Thay đổi trong kỳ | | Dư nợ cuối kỳ | |
|----------------------------------|------------------------|----------|-------------------|----------|------------------------|----------|
| | Giá trị (vnd) | Tỷ trọng | Giá trị (vnd) | Tỷ trọng | Giá trị (vnd) | Tỷ trọng |
| I. Nhà đầu tư trong nước | | | | | | |
| 1. Nhà đầu tư có tổ chức | | | | | | |
| a) Tổ chức tín dụng | | | | | | |
| b) Quỹ đầu tư | | | | | | |
| c) Công ty chứng khoán | | | | | | |
| d) Công ty Bảo hiểm | | | | | | |
| đ) Các tổ chức khác | | | | | | |
| 2. Nhà đầu tư cá nhân | | | | | | |
| II. Nhà đầu tư nước ngoài | | | | | | |
| 1. Nhà đầu tư có tổ chức | 113.450.000.000 | 36% | | | 113.450.000.000 | 36% |
| a) Tổ chức tín dụng | 100.000.000.000 | 32% | | | 100.000.000.000 | 32% |
| b) Quỹ đầu tư | | | | | | |
| c) Công ty chứng khoán | 100.000.000.000 | 32% | | | 100.000.000.000 | 32% |
| d) Công ty Bảo hiểm | | | | | | |
| đ) Các tổ chức khác | | | | | | |
| 2. Nhà đầu tư cá nhân | | | | | | |
| Tổng | 313.450.000.000 | | | | 313.450.000.000 | |

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

CTY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG BỔ THỐNG TIN

PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI

S.M.C

NGUYỄN BÌNH TRỌNG

S.C.T.C.P
HỘI ĐỒNG BỔ THỐNG TIN
HỒ CHÍ MINH

(Handwritten mark)